

Bản án số: 118/2025/DS-PT

Ngày 20-3-2025

Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và
tuyên bố hợp đồng dân sự vô hiệu

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Hoàng

Các Thẩm phán: Ông Dương Hùng Quang

Bà Hoàng Thị Hải Hà

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Chơn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Từ Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 540/2024/TLPT-DS ngày 27 tháng 11 năm 2024, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản và yêu cầu tuyên bố hợp đồng dân sự vô hiệu.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 361/2024/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 25/2025/QĐ-PT ngày 17 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Phan Huỳnh N năm: 1985 (có mặt).

Đăng ký thường trú: Khóm E, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau

Địa chỉ cư trú: Block B căn số G khu nhà ở xã hội, đường N, khóm D, phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau

- **Bị đơn:**

1. Chị Phan Thị Lan A (vắng mặt).

Đăng ký thường trú: Khóm B, phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau

Địa chỉ cư trú: Số B, đường L, khóm B, phường D, thành phố C, tỉnh Cà Mau

2. Chị Nguyễn Chi L năm 1976.

Đăng ký thường trú: Khóm B, phường D, thành phố C, tỉnh Cà Mau

Địa chỉ cư trú: Số B, đường L, khóm B, phường D, thành phố C, tỉnh Cà Mau

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Chi L1 Ông Hồ Vũ P năm: 1980. Địa chỉ cư trú: Khóm F, phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thu T(Cầm), sinh năm 1985 (có mặt).

Đăng ký thường trú: Khóm G, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau

Địa chỉ cư trú: Đường số H, khóm D, phường D, thành phố C, tỉnh Cà Mau

- Người kháng cáo: Chị Phan Huỳnh N1 là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Phan Huỳnh Ntrình B:

Đầu tháng 11/2023 vì cần tiền để sử dụng nên chị có nhờ bạn tên Trần Thu T1 thiệu người quen cho chị vay số tiền 150.000.000 đồng. Chị T2 giới thiệu cho chị gặp chị Nguyễn Chi L2 Phan Thị L3 AQua gặp gỡ, chị Lan A1 Chi Lcó đồng ý cho chị vay 150.000.000 đồng, lãi suất vay thoả thuận 3%/tháng. Để vay tiền, hai bên thoả thuận chị làm hợp đồng uỷ quyền cho chị Nguyễn Chi L4 hiện giao dịch đối với thửa đất số 233, tờ bản đồ số 75 tọa lạc tại phường T, thành phố C quyền sử dụng của chị. Chị và chị L5 ký hợp đồng uỷ quyền, được công chứng tại Văn phòng C1 vào ngày 14/12/2023. Chị đã giao bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên cho chị L6 và đến ngày 18/12/2023 thì chị viết giấy nợ chị Phan Thị L3 A số tiền 150.000.000 đồng của khoản vay trên. Đến nay chị L3 A và Chi Lchưa ai chuyển cho chị số tiền chị vay 150.000.000 đồng. Chị có nhận từ chị Trần T3 T120.000.000 đồng. Chi Như yêu cầu tuyên bố hợp đồng uỷ quyền công chứng ngày 14/12/2023 đã ký giữa chị với chị Nguyễn Chi L7 hiệu; yêu cầu chị L19 lại chị bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 233, tờ bản đồ số 75 tọa lạc tại phường T, thành phố C tên Phan Huỳnh NChị N2 ý trả lại chị T4 đồng.

Chị Phan Thị Lan A2 bày:

Khoản tiền 150.000.000 đồng chị Nguyễn Chi L8 cho chị T5 chị L9 chị Phan Huỳnh N3 là tiền riêng của chị LChị N vay tiền của chị L10 đồng nhưng viết biên nhận ngày 18/12/2023 ghi là nợ chị. Đối với số tiền chị chuyển khoản cho chị Phan Huỳnh N4 31/10/2023 hiện chị Trần Thu T6 nhận nợ chị 100.000.000 đồng này nên chị không yêu cầu chị Nthanh T14, cũng không yêu cầu chị T15 toán cho chị trong vụ án này. Số tiền tạm ứng án phí phản tố trong vụ án là tiền của chị Nguyễn Chi L1

Chị Nguyễn Chi L11 bày: Tháng 12/2023 thông qua sự bảo lãnh của chị Trần Thu T7 có đồng ý cho chị Phan Huỳnh N3 số tiền 150.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng. Để bảo đảm cho khoản vay, chị và chị N5 thoả thuận lập Hợp đồng uỷ

quyền cho chị thực hiện giao dịch, ... đối với thửa đất của chị N6 thửa đất số số 233, tờ bản đồ số 75 tọa lạc tại phường T, thành phố C chị có giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khoản vay 150.000.000 đồng chị N7 Hợp đồng uỷ quyền với chị ngày 14/12/2023 và viết biên nhận nhận nợ chị L3 Ngày 18/12/2023. Khi thoả thuận vay, chị N5 đồng ý số tiền 150.000.000 đồng chị chuyển cho chị N8 chuyển cho chị T8 được. Do đó chị đã chuyển tiền, đưa tiền cho chị T9 lần với tổng số tiền 150.000.000 để chị T10 cho chị N Ngày tháng đưa tiền cụ thể chị không nhớ. Quá trình vay, vào ngày 16/3/2024 chị N5 trả lãi cho chị số tiền 3.000.000 đồng. Do có sự bảo lãnh của chị T17 chị cũng đã đưa tiền trực tiếp cho chị T11 nay chị yêu cầu chị N16 chị T16 đòi thanh toán cho chị 150.000.000 đồng tiền vốn. Đồng thời yêu cầu thanh toán lãi với mức lãi suất 20%/năm từ ngày 16/02/2024 đến ngày 16/9/2024. Chị L12 ý đòi trừ số tiền 3.000.000 đồng lãi chị N25 thanh toán cho chị trước đây.

Chị Trần Thu T12 bày: Khoản tiền 150.000.000 đồng chị Nguyễn CL đồng Ý cho chị N3 là do có sự bảo lãnh của chị. Chị với chị N16 chị L13 thoả thuận nếu chị N9 trả tiền cho chị L14 chị phải trả cho chị L15 chị phải bảo lãnh nên chị N5 hứa khi vay được 150.000.000 đồng sẽ cho chị 30.000.000 đồng. Ngày 24/12/2023 chị L16 tiền cho chị 73.000.000 đồng thì trong đó 50.000.000 đồng là chuyển cho chị để chị chuyển cho chị N Sau đó chị L13 đưa chị nhiều lần thêm tổng số tiền 100.000.000 đồng nữa để chị đưa cho chị N15 đã chuyển khoản và đưa tiền mặt cho chị N10 110.000.000 đồng và lần 10.000.000 đồng nên tổng số tiền chị đã đưa chị N6 120.000.000 đồng, chị giữ lại 30.000.000 đồng vì Như hứa cho chị. Chị Như K trả chị 120.000.000 đồng mà hãy trả cho chị L Chị T13 đồng ý liên đòi thanh toán nợ theo yêu cầu của chị L17 cho rằng khoản vay 150.000.000 đồng là nợ của chị N11 chị L

Khoản tiền ngày 31/12/2023 chị Phan Thị Lan A3 cho chị Phan Huỳnh N12 chị N25 chuyển cho chị nên chị nợ chị L3 A số tiền 100.000.000 đồng này. Chị Lan A4 không có yêu cầu chị trả khoản vay 100.000.000 đồng này nên chị tự trả cho chị L3 Akhi chị L3 Ayêu cầu.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 361/2024/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định:

1 - Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phan Huỳnh N1

Tuyên bố Hợp đồng uỷ quyền đã ký giữa chị Phan Huỳnh N13 chị Nguyễn Chi L18 chứng tại Văn phòng C1 ngày 14/12/2023 (số C, quyền số 01/2023TP/CC-SCC/HĐGD) vô hiệu.

Buộc chị Nguyễn Chi L19 lại chị Phan Huỳnh N14 chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 582404 do Ủy ban nhân dân thành phố C cấp ngày 22/5/2018, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C chỉnh lý biến động sang tên chủ sử dụng Phan Huỳnh N ngày 22/11/2023.

2 - Chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của chị Nguyễn Chi L1

Buộc chị Phan Huỳnh N thanh T14 cho chị Nguyễn C L1 với số tiền

134.500.000 đồng (trong đó: Vốn 120.000.000 đồng, lãi 14.500.000 đồng).

Buộc chị Trần Thu T15 toán cho chị Nguyễn Chi L20 tiền 30.000.000 đồng.

Kể từ ngày chị Nguyễn Chi L1 có đơn yêu cầu thi hành án, chị Phan Huỳnh N15 Trần Thu T không tự nguyện thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3 - Đình chỉ yêu cầu phản tố của chị Phan Thị Lan A5 việc yêu cầu chị Phan Huỳnh N16 Trần Thu T16 đòi thanh toán cho chị và chị Nguyễn Chi L21 150.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 07 tháng 10 năm 2024 nguyên đơn là chị Phan Huỳnh Ncó Đ kháng cáo với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 361/2024/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của chị Nguyễn Chi L22 vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn là chị Phan Huỳnh N1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa là đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn chị Phan Huỳnh N1, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 361/2024/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của nguyên đơn là chị Phan Huỳnh N1, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Chị Phan Huỳnh N1 kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu phản tố của chị Nguyễn Chi L23 lý do: Theo biên nhận ngày 18/12/2023 chị có nhận nợ của chị Phan Thị Lan A6 thực tế chị Lan A7 đưa cho chị số tiền 150.000.000 đồng như nội dung biên nhận. Chị thỏa thuận vay tiền của chị L3 và chị L24 chị L25 chuyển số tiền vay cho chị mà chuyển cho chị T11 chị L2 chị Lan A8 vi phạm hợp đồng vay thỏa thuận với chị. Tòa án buộc chị phải trả tiền vốn gốc 120.000.000 đồng và 14.500.000 đồng cho chị L26 không đúng thực tế khách quan của vụ án gây thiệt hại nghiêm trọng quyền lợi của chị.

Xét thấy: Chị Nchị T17 chị L27 xác định khoản vay 150.000.000 đồng là khoản tiền chị N3 của chị L tại cấp sơ thẩm chị L13 yêu cầu chị N16 chị T16 đòi

thanh toán nợ cho chị gồm vốn và lãi. Tuy nhiên tại quyết định của bản án sơ thẩm buộc chị N17 toán nợ cho chị L số tiền 120.000.000 đồng mà chị N25 nhận từ chị T cùng lãi suất, buộc chị T18 cho chị L28 đồng do chị T6 thừa nhận chị T6 giữ lại số tiền 30.000.000 đồng trong tổng số 150.000.000 đồng mà chị L9 chị N3. Tại phần quyết định của bản án sơ thẩm cũng không tuyên buộc trách nhiệm liên đới của chị T23 cùng với chị N17 toán số tiền chị N3 mà chỉ buộc chị T18 cho chị L20 tiền 30.000.000 đồng, chị T17 chị L29 thống nhất không có kháng cáo về trách nhiệm liên đới này.

Đối với số tiền 120.000.000 đồng mà chị N25 nhận từ chị T án sơ thẩm buộc chị N18 cho chị L24 chị N kháng cáo không đồng ý trả cho chị L30 theo chị Nguyễn Chi L31 định chị đã chuyển khoản và đưa tiền cho chị Trần Thu T19 số tiền 150.000.000 đồng để chị T10 cho chị Phan Huỳnh N19 tiền này. Chị T20 định có nhận của chị L20 tiền này và chị đã chuyển khoản cùng với đưa tiền mặt cho chị N20 số tiền 120.000.000 đồng, chị T2 giữ lại 30.000.000 đồng vì chị với chị N5 thoả thuận chị phải bảo lãnh khoản vay của chị N13 chị L32 chị N9 trả tiền cho chị L14 chị phải trả. Chị N21 nhận đã nhận từ chị T19 số tiền 120.000.000 đồng, tại phiên tòa sơ thẩm chị T21 luận khoản tiền 120.000.000 đồng chị N25 nhận từ chị thì không phải trả cho chị T22 đó là tiền của chị L33 chị N22 phải trả cho chị LPhía chị N23 tranh luận thống nhất trả cho chị L120.000.000 đồng đã nhận và lãi suất 20% theo yêu cầu chị LDo đó án sơ thẩm tuyên buộc chị Nthanh T14 cho chị L34 đồng và lãi suất theo yêu cầu chị L26 có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm chị N có cung cấp thêm tài liệu chị cho rằng có liên quan khoản tiền giao dịch chị nhận của chị T4 đồng là khoản tiền khác không phải là tiền chị L35 xét toàn bộ tài liệu chứng cứ phía nguyên đơn cung cấp không thể hiện hay chứng minh được số tiền 120.000.000 đồng chị N25 nhận là giao dịch khác không liên quan đến chị L36 vậy từ khi khởi kiện đến khi xét xử sơ thẩm và phúc thẩm hôm nay phía nguyên đơn không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh cho trình bày của mình.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn chị Phan Huỳnh N1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 361/2024/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp nhận định trên nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng ngày 14/12/2023 vô hiệu nên chị L39 chịu án phí không có giá ngạch theo quy định pháp luật. Do yêu cầu phản tố của chị L37 chấp nhận nên chị N16 chị T23 chịu án phí tương ứng với số tiền mỗi chị phải thanh toán cho chị L38 luật định.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của chị N9 được chấp

nhận nên chị N phải chịu theo quy định, đã dự nộp được chuyên thu.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn chị Phan Huỳnh N1.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 361/2024/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phan Huỳnh N1

Tuyên bố Hợp đồng uỷ quyền đã ký giữa chị Phan Huỳnh N13 chị Nguyễn Chi L18 chứng tại Văn phòng C1 ngày 14/12/2023 (số C, quyển số 01/2023TP/CC-SCC/HĐGD) vô hiệu.

Buộc chị Nguyễn Chi L19 lại chị Phan Huỳnh N14 chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 582404 do Ủy ban nhân dân thành phố C cấp ngày 22/5/2018, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C chỉnh lý biến động sang tên chủ sử dụng Phan Huỳnh N ngày 22/11/2023.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của chị Nguyễn Chi L1

Buộc chị Phan Huỳnh N Thanh T14 cho chị Nguyễn C L1 với số tiền 134.500.000 đồng (trong đó: Vốn 120.000.000 đồng, lãi 14.500.000 đồng).

Buộc chị Trần Thu T15 toán cho chị Nguyễn Chi L20 tiền 30.000.000 đồng.

Kể từ ngày chị Nguyễn Chi L1 có đơn yêu cầu thi hành án, chị Phan Huỳnh N15 Trần Thu T không tự nguyện thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Đình chỉ yêu cầu phản tố của chị Phan Thị Lan A5 việc yêu cầu chị Phan Huỳnh N16 Trần Thu T16 đới thanh toán cho chị và chị Nguyễn Chi L21 150.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Nguyễn Chi L39 chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng. Ngày 17/7/2024 chị Nguyễn Chi L1 (Biên lai ghi tên người nộp tiền là Nguyễn Chi L Phan Thị Lan Ado chị Lan A9 nộp) đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 3.750.000 đồng tại Chi cục THI hành án Dân sự thành phố Cà Mau (lai thu số

0009065). Đối trừ số tiền chi L39 nộp 300.000 đồng, chi L37 hoàn lại 3.450.000 đồng khi bản án có hiệu lực.

Buộc chi Phan Huỳnh N24 chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 6.725.000 đồng. Ngày 15/5/2024 chi Phan Huỳnh N25 nộp tạm ứng án phí với số tiền 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau (lai thu số 0008636). Đối trừ số tiền chi N25 nộp 300.000 đồng, chi N26 phải nộp tiếp số tiền 6.425.000 đồng khi bản án có hiệu lực.

Buộc chi Trần Thu T23 chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 1.500.000 đồng. Chi T23 nộp 1.500.000 đồng khi bản án có hiệu lực.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Chi Phan Huỳnh N1 phải chịu là 300.000 đồng, ngày 09/10/2024 chi N25 dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009398 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Minh Hoàng